

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út;
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc Tuyền V, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Số 132, ấp R, xã M, huyện C, tỉnh L, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Châu Thanh M, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp Đ, xã T.C, huyện C, tỉnh L, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Ngọc Tuyền V cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Vợ chồng chị V tổ chức đám cưới ngày 09/4/2022, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lệ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2022, ngày 15/4/2022. Trước khi kết hôn, chị V và anh M tìm hiểu nhau 02 năm. Hôn nhân của vợ chồng chị là tự nguyện. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chị V sống bên gia đình chị V được 03 tháng. Theo chị V trong thời gian chung sống, anh M thường xuyên uống rượu, xúc phạm chị V, không tôn trọng gia đình vợ, quậy phá, có những lời lẽ không hay đối với gia đình chị V, đòi trả lại vàng cưới, đốt hình cưới của vợ chồng. Sau đó, anh M bỏ đi, chị V không biết anh M đang sinh sống ở đâu. Từ khi anh M bỏ đi cho đến nay không có liên lạc với chị V. Hiện nay, chị V đang mang thai con chung của chị V và anh M được 08 tháng. Chị V xác định không thể tiếp tục chung sống với anh M nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: chị V đang mang thai chưa sinh con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Châu Thanh M trình bày tại bản tự khai ngày 09/8/2022:

Về quan hệ hôn nhân, anh M không đồng ý ly hôn. Theo anh M thì chỉ có 01 lần anh M uống rượu say không kiềm chế được bản thân nên xảy ra hành động lớn tiếng với gia đình vợ, hướng khắc phục là không để xảy ra tình trạng như vậy nữa, bên cạnh đó thương vợ và lo làm ăn để vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc.

Về con chung: Hiện nay vợ chồng chỉ có 01 con đứa con chị V đang mang thai, không có con chung nào khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Hiện nay, anh M đang bị tai nạn xe, gãy chân nên không thể đến Tòa án giải quyết vụ án được, anh M yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Ngọc Tuyền V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Châu Thanh M có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T.C, huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Châu Thanh M có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc Tuyền V và anh Châu Thanh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2022, ngày 15/4/2022 nên xác định hôn nhân của vợ chồng chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chị V sống bên gia đình chị V được 03 tháng thì anh M bỏ đi. Theo chị V trong thời gian chung sống, anh M thường xuyên uống rượu, xúc phạm chị V, không tôn trọng gia đình vợ, quậy phá, có những lời lẽ không hay đối với gia đình chị V, đòi trả lại vàng cưới, đốt hình cưới của vợ chồng. Về phía anh M, anh M xác nhận anh có uống rượu say không kiềm chế được bản thân nên có hành vi không hay đối với gia đình bên vợ, tuy nhiên, anh M còn thương vợ, hướng khắc phục của anh M là không để tình trạng như vậy tiếp tục xảy ra. Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh M. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh M không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh M.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung, chị V và anh M đều xác định hiện nay chị V đang mang thai được 08 tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ngọc Tuyền V về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Châu Thanh M.

Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc Tuyền V được ly hôn với anh Châu Thanh M.

Về nuôi con chung: Đang mang thai.

Về án phí: Chị Trần Ngọc Tuyền V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0011506 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Võ Thu Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Võ Thu Xuân

